

Số: **005111**/PTC-PCTT  
V/v Cập nhật một số nội dung văn bản  
pháp luật (Tháng 10/2019- Lần 2)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2019

Kính gửi:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các Phòng/Đơn vị trực thuộc.

Phòng PCTT tổng hợp một số nội dung cơ bản của các văn bản pháp luật được Nhà nước ban hành trong tháng 9/2019 có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty, cụ thể như sau:

**Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019** của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Cụ thể:

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung về hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ bao gồm: nội dung hóa đơn điện tử, thời điểm lập hóa đơn điện tử, định dạng hóa đơn điện tử, áp dụng hóa đơn điện tử, cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, quản lý sử dụng hóa đơn điện tử, xây dựng quản lý cơ sở dữ liệu hóa đơn điện tử và tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, doanh nghiệp, hộ, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ bao gồm:
  - a) Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Chứng khoán, Luật dầu khí và các văn bản quy phạm pháp luật khác dưới các hình thức: Công ty cổ phần; công ty TNHH; công ty hợp danh; doanh nghiệp tư nhân;
  - b) Đơn vị sự nghiệp công lập có bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;
  - c) Tổ chức được thành lập và hoạt động theo Luật hợp tác xã;
  - d) Tổ chức khác;
  - đ) Hộ, cá nhân kinh doanh.
2. Tổ chức, cá nhân mua hàng hóa, dịch vụ.
3. Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử bao gồm: Tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử; tổ chức cung cấp dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử và các dịch vụ khác liên quan đến hóa đơn điện tử.
4. Cơ quan quản lý thuế các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, đăng ký và sử dụng hóa đơn.

#### **Điều 3. Nội dung của hóa đơn điện tử**

1. Nội dung của hóa đơn điện tử:
2. Chữ viết, chữ số và đồng tiền thể hiện trên hóa đơn điện tử
3. Một số trường hợp hóa đơn không nhất thiết có đầy đủ các nội dung
4. Nội dung khác trên hóa đơn điện tử

5. Mẫu tham khảo của một số loại hóa đơn kèm theo Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư.
6. Đối với hóa đơn GTGT kiêm tờ khai hoàn thuế tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 quy định về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.

#### **Điều 4. Thời điểm lập hóa đơn điện tử**

1. Thời điểm lập hóa đơn điện tử đối với bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ hoặc giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ được xác định theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP.

2. Thời điểm lập hóa đơn điện tử đối với các trường hợp khác được hướng dẫn như sau:

a) Thời điểm lập hóa đơn điện tử đối với hoạt động cung cấp điện, nước, dịch vụ viễn thông, dịch vụ truyền hình, dịch vụ công nghệ thông tin được bán theo kỳ nhất định thực hiện chậm nhất không quá bảy (7) ngày kể tiếp kể từ ngày ghi chỉ số điện, nước tiêu thụ trên đồng hồ hoặc ngày kết thúc kỳ quy ước đối với việc cung cấp dịch vụ viễn thông, truyền hình, dịch vụ công nghệ thông tin. Kỳ quy ước để làm căn cứ tính lượng hàng hóa, dịch vụ cung cấp căn cứ thỏa thuận giữa đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông, truyền hình, dịch vụ công nghệ thông tin với người mua.

b) Thời điểm lập hóa đơn điện tử đối với xây dựng, lắp đặt là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

c) Đối với tổ chức kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng:

- Trường hợp chưa chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng: Có thực hiện thu tiền theo tiến độ thực hiện dự án hoặc tiến độ thu tiền ghi trong hợp đồng thì thời điểm lập hóa đơn điện tử là ngày thu tiền hoặc theo thỏa thuận thanh toán trong hợp đồng.

- Trường hợp đã chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng: Thời điểm lập hóa đơn điện tử thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

d) Thời điểm lập hóa đơn điện tử đối với các trường hợp mua dịch vụ vận tải hàng không xuất qua website và hệ thống thương mại điện tử được lập theo thông lệ quốc tế chậm nhất không quá năm (5) ngày kể từ ngày chứng từ dịch vụ vận tải hàng không xuất ra trên hệ thống website và hệ thống thương mại điện tử.

3. Đối với hoạt động tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu thô, condensate và khí thiên nhiên, khí đồng hành, khí than, thời điểm lập hóa đơn bán dầu thô, condensate, khí thiên nhiên, dầu khí chế biến căn cứ quy định khoản 1, khoản 3 Điều 7 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

#### **Điều 5. Định dạng hóa đơn điện tử**

#### **Điều 6. Áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ**

#### **Điều 7. Cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử**

#### **Điều 8. Đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế**

1. Việc đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP.

2. Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế gửi các thông báo theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP tới doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh qua địa chỉ thư điện tử đã được đăng ký với cơ quan thuế.

3. Việc hủy hóa đơn giấy còn tồn chưa sử dụng (nếu có) và ngừng sử dụng hóa đơn đã thông báo phát hành thực hiện theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

**Điều 9.** Ngừng sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế

**Điều 10.** Lập, cấp mã và gửi hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế

**Điều 11.** Xử lý hóa đơn điện tử có sai sót sau khi cấp mã

**Điều 12.** Xử lý sự cố

**Điều 13. Đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế**

1. Việc đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP.

2. Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế gửi các thông báo theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP tới doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh qua địa chỉ thư điện tử đã được đăng ký với cơ quan thuế.

3. Việc hủy hóa đơn giấy còn tồn chưa sử dụng (nếu có) và ngừng sử dụng hóa đơn đã thông báo phát hành thực hiện theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp chuyển sang áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thực hiện đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP.

**Điều 14.** Lập và gửi hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đến người mua

**Điều 15.** Ngừng sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế

**Điều 16.** Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế

**Điều 17.** Xử lý đối với hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã lập

**Điều 18.** Nguyên tắc xây dựng, thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu hóa đơn điện tử

**Điều 19.** Xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm phục vụ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin hóa đơn điện tử

**Điều 20.** Xây dựng, thu thập, xử lý và quản lý hệ thống thông tin về hóa đơn

**Điều 21.** Trách nhiệm chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu

**Điều 22.** Tra cứu, cung cấp, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử

**Điều 23.** Điều kiện của tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử

**Điều 24.** Lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử

**Điều 25.** Trình tự ký hợp đồng cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử

**Điều 26.** Hiệu lực thi hành

- Thông tư này có **hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2019.**

- Từ ngày 01 tháng 11 năm 2020, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh phải thực hiện đăng ký áp dụng hóa đơn điện tử theo hướng dẫn tại Thông tư này.

**Điều 27.** Xử lý chuyển tiếp

Các Phòng ban/Đơn vị có nhu cầu cần văn bản để nghiên cứu, đề nghị liên hệ về Phòng PCTT để được cung cấp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, PCTT. 



**Vũ Anh Cường**